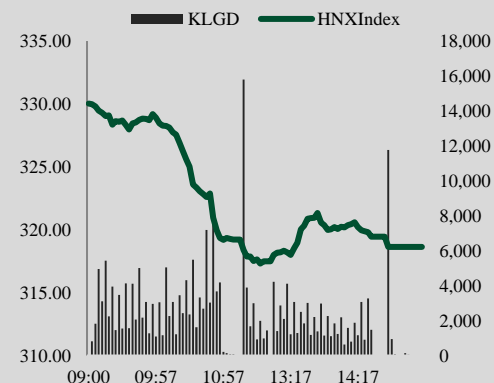
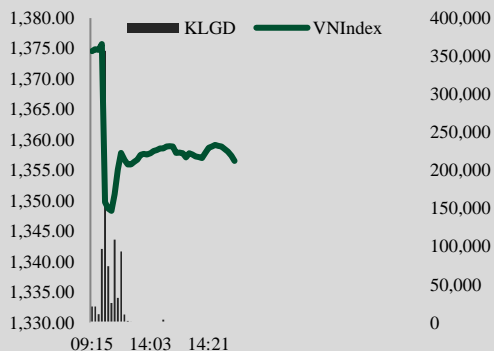


TIÊU ĐIỂM

VN Index điều chỉnh giảm ngay từ phiên đầu tuần sau chuỗi 6 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó với đà giảm điểm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, HPG, VNM, Thanh khoản không thay đổi so với phiên cuối tuần trước.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,358.78	318.63
Thay đổi	-1.11%	-3.38%
KLGD (cổ phiếu)	876,692,825	227,567,038
GTGD (tỷ VND)	28,922.37	5,562.21
Số cổ phiếu tăng giá	157	37
Số cổ phiếu đứng giá	37	70
Số cổ phiếu giảm giá	265	119

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,485.00	-20.90
VN30F2M	1,477.30	-24.30
VN30F1Q	1,473.60	-21.30
VN30F2Q	1,470.00	-23.80



VN INDEX ĐIỀU CHỈNH GIẢM 15 ĐIỂM, LÙI VỀ DƯỚI 1.360

- VN Index điều chỉnh giảm ngay từ phiên đầu tuần sau chuỗi 6 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó với đà giảm điểm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, HPG, VNM, Thanh khoản không thay đổi so với phiên cuối tuần trước.
- VN Index mở cửa tăng nhẹ, tuy nhiên đã nhanh chóng mất hơn 25 điểm với sắc đỏ bao trùm nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn (MSN, PNJ, VNM,...) và nhóm Ngân hàng và thậm chí đã giảm còn được nói rộng lên gần 30 điểm vào đầu phiên chiều, đưa chỉ số về mức thấp nhất ngày tại 1,347.21. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy tại vùng giá thấp được kích hoạt đã khiến đà giảm thu hẹp tương đối đáng kể trong nửa cuối phiên chiều, trong đó đáng chú ý là một số cổ phiếu “trụ” vốn đã giảm sâu trong phiên sáng như VCB, HPG,... Theo đó, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 15.27 điểm (-1.11%) và rơi xuống còn 1,358.78 điểm, còn HNX Index đạt mức 318.63 điểm (-3.38%). Thanh khoản vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng trên 35,000 tỷ đồng.
- Theo nhận định của chúng tôi, vùng hỗ trợ quanh 1,350 điểm hiện vẫn là hỗ trợ “mềm”, và chỉ số hoàn toàn có thể tiếp tục đà lao dốc xuống dưới mức này trong những phiên tới.

Khuyến nghị

- Do vậy, nhà đầu tư được khuyến nghị chốt lãi dần và hạ tỷ trọng cổ phiếu cũng như tỷ trọng đơn bẫy trong danh mục, đồng thời tiếp tục quan sát thêm diễn biến trên thị trường trong các ngày tiếp theo.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q1.2021 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thông kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Bộ trưởng Tài chính Mỹ: Lãi suất tăng tốt cho kinh tế Mỹ.** Trả lời phỏng vấn Bloomberg News ngày 6/6, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen cho rằng Tổng thống Joe Biden nên thúc đẩy kế hoạch chi tiêu 4.000 tỷ USD ngay cả khi đề xuất này khiến lạm phát kéo dài sang năm sau và lãi suất tăng. "Nếu cuối cùng lãi suất tăng một chút, đó sẽ là điểm cộng cho xã hội và cho Fed".
- **Sản xuất công nghiệp vẫn tăng dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.** Tổng cục Thống kê cho biết sản xuất công nghiệp tháng 5 ước tăng 1,6% so với tháng trước và tăng gần 12% so với cùng kỳ năm ngoài dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 4 và ảnh hưởng trực tiếp đến một số khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng của sản xuất công nghiệp tháng 5 cũng đã chậm lại và bằng một nửa so với tốc độ tăng hơn 22% của tháng 4.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGUỖNG CẮT LỖ	NGUỖNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
VRE	07/05/2021	Đang nắm giữ	10/05/2021	30.50 – 31.00	33.20	29.20	35.40	7.97%	Cổ phiếu dẫn dắt thị trường và nhận được sự chú ý của dòng tiền, đi cùng các thông tin hỗ trợ tích cực về kế hoạch trả cổ tức và kết quả kinh doanh
GVR	3/6/2021	Chờ mua		28.00	30.60	26.60	32.20		Cổ phiếu vốn hóa lớn, nhận được sự chú ý của dòng tiền và có tiềm năng tăng trưởng tốt trong năm 2021

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH TẠI NGÀY KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B
ACB	31.10	36.70	42.40	36.33%	2.06	25.63	3.51	10.62	2.42
CTG	37.90	42.05	51.10	34.83%	1.38	20.93	3.68	10.72	2.09
DGC	59.50	82.40	70.10	17.82%	18.30	24.60	4.99	12.73	2.89
DXG	23.85	28.20	27.05	13.42%	-0.14	-0.47	-0.96	-	2.10
GMD	32.20	41.00	40.00	24.22%	3.98	6.18	1.15	32.11	1.99
HPG	47.15	62.40	52.70	11.77%	14.74	31.30	2.85	12.99	3.57
NKG	23.15	26.40	32.70	41.25%	6.34	17.46	1.67	9.84	1.61
PET	21.80	29.30	24.75	13.53%	2.56	9.65	1.53	13.43	1.30
PGV	18.30	24.70	17.50	-4.37%	2.40	13.03	1.67	10.49	1.28
TPB	26.90	33.10	36.50	35.69%	1.95	24.13	3.40	9.58	2.10
TV2	59.70	87.70	52.30	-12.40%	8.70	21.64	7.28	7.98	1.58

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	48.00	25.00%	5.21%	18.47	19.71	5.94	7.82	1.51	
FOC	107.60	200.00%	18.59%	18.98	24.16	9.99	10.77	2.43	
GHC	29.60	27.00%	9.12%	7.85	18.68	4.14	7.15	1.48	
HLD	32.80	10.00%	3.05%	10.84	15.93	3.71	9.04	1.48	
LHG	39.90	15.00%	3.76%	6.23	13.09	3.66	11.87	1.52	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	71.00	75.00%	10.56%	35.81	39.64	7.49	9.11	4.03	
NT2	19.75	25.00%	12.66%	7.76	12.79	2.10	10.55	1.38	
RAL	213.00	50.00%	2.35%	9.77	35.22	29.23	6.70	2.15	
PPC	24.00	20.00%	8.33%	14.93	16.48	3.15	7.59	1.23	
VEA	48.00	35.00%	7.29%	18.35	21.41	4.17	11.52	2.54	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN – Index vẫn dao động trên trên đường MA 10 và 20 cho thấy đà tăng vẫn đang tiếp diễn, tuy nhiên có thể sẽ chậm lại do đường giá đang tiệm cận vùng trên của Bollinger Bands cũng như chỉ báo RSI đang tiến dần đến vùng quá mua. Ngưỡng kháng cự tại 1,320 – 1,325, ngưỡng hỗ trợ tại 1,250 – 1,260.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	BVH	58.90	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 55.50 Chốt lời: 66.00



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
DHG	99,900	2.99	0.101	22,900
VIX	31,650	6.93	0.070	17.69MLN
BHN	68,000	1.49	0.062	5,400
ABS	72,500	2.98	0.045	228,900
TAC	54,900	6.81	0.032	213,700

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	27,700	0.73	0.403	29.90MLN
NTP	35,400	2.31	0.041	28,300
QHD	35,000	9.72	0.021	700
VNT	87,500	9.38	0.019	1,000
HHG	5,600	7.69	0.019	2.87MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	103,100	-5.06	-4.905	6.65MLN
VIC	138,800	-3.00	-3.873	3.32MLN
CTG	39,150	-6.79	-2.825	21.43MLN
BID	41,000	-5.09	-2.356	2.93MLN
MSN	98,200	-6.92	-2.283	3.47MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
THD	196,000	-3.54	-2.716	641,400
BAB	26,900	-3.58	-1.018	53,800
PVS	20,900	-9.91	-0.790	15.59MLN
SHS	26,900	-9.73	-0.777	14.89MLN
IDC	33,100	-5.43	-0.410	3.71MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

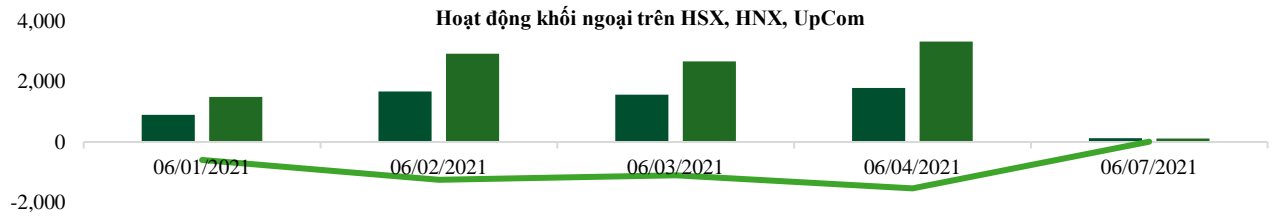
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
VIX	4,042.31	31,650	17,688,000	6.93
TAC	1,859.80	54,900	213,700	6.81
PTL	610.99	6,180	102,200	6.55
TMT	435.16	11,800	142,800	5.83
VIS	1,698.10	23,000	151,800	4.31

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
HHG	195.42	5,600	2,869,800	7.69
PGN	116.93	17,200	83,900	4.24
HLD	578.00	28,900	166,200	1.40
BNA	340.00	42,500	157,700	1.19
SHB	48,489.21	27,700	29,904,900	0.73

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VPG	38.00	265,700	0.33	138.49	41866.67%
2	VC3	20.20	10,300	0.38	13.95	3571.05%
3	HAX	24.50	290,000	3.15	55.56	1663.81%
4	SMC	39.90	682,500	14.48	215.62	1389.09%
5	TVC	15.10	1,999,100	9.45	123.34	1205.19%
6	NDN	24.40	1,120,100	3.75	48.13	1183.47%
7	VND	57.00	8,601,200	58.15	499.86	759.60%
8	NKG	32.70	5,338,200	41.49	318.79	668.35%
9	DXG	27.05	14,617,200	93.69	711.79	659.73%
10	SHS	37.50	20,592,900	46.57	270.81	481.51%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHS	37,500	3,977.10	434.90	3,542.20
PVG	10,200	1,011.98	-	1,011.98
CEO	11,300	1,129.40	315.90	813.50
PTS	9,300	614.82	-	614.82
TIG	15,100	637.09	91.20	545.89

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHB	30,000	2,851.06	19,854.52	17,003.46
VND	57,000	5,422.21	19,340.40	13,918.19
GLT	27,900	-	5,577.00	5,577.00
PVS	30,000	20,988.44	25,912.66	4,924.22
PAN	28,400	1,646.48	6,471.12	4,824.64

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VTP	98,800	33,287.72	3,150.70	30,137.02
VEA	48,000	20,801.59	941.20	19,860.39
ACV	69,500	7,875.15	2,033.65	5,841.50
CTR	86,800	4,361.75	34.12	4,327.63
BSR	20,300	4,784.32	480.38	4,303.94

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
OIL	15,400	282.78	16,223.57	15,940.79
MPC	40,200	24.40	1,427.04	1,402.64
MLS	49,700	19.92	479.64	459.72
PGV	17,500	-	388.64	388.64
PVP	16,400	-	326.00	326.00

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn